TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **286**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Châu, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 409/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Tiêu V N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp T Tr, xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Đinh Th G, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp A, xã S Ng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tiêu V N, sinh năm 1997 và chị Đinh Th G, sinh năm 1998.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Tiêu V N và chị Đinh Th G tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh chị thống nhất giao con chung Tiêu Th H L, sinh ngày 04-02-2016 cho anh Tiêu V N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Tiêu V N không yêu cầu chị Đinh Th G cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đinh Th G có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Tiêu V N và chị Đinh Th G tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Tiêu V N và chị Đinh Th G trình bày không có.

- *Về án phí:* Anh Tiêu V N và chị Đinh Th G mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Ghi nhận anh Tiêu V N tự nguyện chịu thay cho chị Đinh Th G 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng cộng số tiền anh Tiêu V N phải chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000876 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh Tiêu V N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- CC.THADS huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập quyết định.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Trọng Hiếu